

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày: 26/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Dũng**.
2. Bà **Trần Thị Thanh Trang**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Báu**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn L, sinh năm 1978, tại Hải Dương; Nơi cư trú: ấp 8, xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đình K, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1950; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:* Anh **Bùi Hữu Tr**, sinh năm 1976
Nơi cư trú: ấp 10, xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

** Người làm chứng:*

- 1) Anh **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1969
Nơi cư trú: ấp 9, xã S R, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
- 2) Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1981
Nơi cư trú: ấp 10, xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
- 3) Chị **Đinh Kim Th**, sinh năm 1972.
Nơi cư trú: tổ 9, ấp S N, xã X Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
- 4) Chị **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1979
Nơi cư trú: ấp T H, xã B B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Tr, anh H, anh T có mặt, chị T có đơn xin vắng mặt, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, Phạm Tuấn L tổ chức đám cưới (không đăng ký kết hôn) và sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1979 ngụ ấp T H, xã B B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Tháng 8/2018, sau khi L về thăm quê tại tỉnh Hải Dương trở về nhà thì nghe tin đồn giữa chị T và anh Bùi Hữu Tr, sinh năm 1976 ngụ ấp 10, xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai là bạn của L có quan hệ tình cảm với nhau nên giữa L và chị T xảy ra mâu thuẫn và chia tay không sống chung với nhau (không ra Tòa án ly hôn).

Do bức xúc việc anh Bùi Hữu Tr và chị Trần Thị Ngọc T có tình cảm với nhau và anh Tr né tránh không gặp L, nên L có ý định tìm anh Tr để đánh. Khoảng 10 giờ ngày 23/12/2018, L biết được anh Tr đang uống cà phê tại quán của chị Đinh Kim Th, sinh năm 1972 ngụ tại ấp S N, xã X Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên L đem theo 01 con dao (loại dao tự chế) dài khoảng 40cm đến quán chị T để tìm anh Tr. Khi đến nơi, thấy anh Tr đang ngồi uống cà phê và lợi dụng lúc anh Tr không để ý, L dùng con dao đem theo đi đến kề vào cổ của anh Tr thì anh Tr vùng đứng dậy làm cho con dao cứa vào tai trái của anh Tr làm con dao rơi xuống đất. L tiếp tục dùng tay trái kẹp cổ anh Tr lại và dùng tay phải đâm liên tiếp vào đầu của anh Tr nhiều cái. Lúc này những người xung quanh tại quán đến can ngăn nên anh Tr bỏ chạy về nhà sau đó, anh Tr được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0178/TgT/2019 ngày 05/03/2019, của Trung tâm Pháp Y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Bùi Hữu Tr:

- Sẹo trước tai trái kích thước 03cm x 0,2cm, sẹo xơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ. Tỷ lệ 07%.

- Sẹo nằm ở vành tai trái kích thước 05cm x 0,2cm gây co kéo vành tai; Tỷ lệ 05%.

- Sẹo trán đỉnh trái kích thước 03cm x 0,2cm nằm trong chân tóc; Tỷ lệ 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm).

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS-CM ngày 14 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố Phạm Tuấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay;

- * Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- * Bị hại trình bày: Giữa anh, bị cáo và chị T (vợ bị cáo L) có mối quan hệ bạn bè, sau đó bị cáo nhiều lần liên lạc với anh để nói rõ chuyện anh có quan hệ tình cảm với chị T, nhưng nghĩ rằng mình không sai vì lúc đó T và bị cáo L đã chia tay,

nên nhiều lần anh không gặp bị cáo. Sáng ngày 23/12/2018 khi đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê của chị Th thì bị cáo cầm dao bước vào kê dao vào cổ anh (anh ngồi xoay lưng ra đường), hai bên xảy ra xô xát, bị cáo dùng dao chém nhiều nhất gây thương tích cho anh, sau đó được sự can ngăn của những người trong quán, anh bỏ ra về. Về trách nhiệm dân sự thì bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh với số tiền 5.000.000 đồng, tại phiên toà anh không yêu cầu gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

* Người làm chứng – anh Nguyễn Quang H trình bày: anh cùng bị cáo, bị hại là bạn với nhau đã nhiều năm nay, cũng thường xuyên uống cà phê tại quán của chị Đinh Kim Th. Vào ngày xảy ra sự việc khi bị hại, bị cáo bước vào quán thì anh không để ý nhưng nghe chị Th la lên thì anh thấy L đang dùng tay trái kẹp vào cổ Tr, tay phải đâm vào đầu Tr, khi thấy con dao dưới đất anh liền dùng chân gạt con dao ra xa và cùng nhiều người khác lao vào can ngăn, Tr bỏ ra về. Anh không thấy L dùng dao gây thương tích cho Tr còn vết thương trên trái là do L dùng nắm đấm có đeo nhẫn hột gây ra cho Tr. Nguyên nhân xảy ra sự việc anh nghĩ vì trước đó nghe nhiều người và L nói là Trg và vợ L là chị T có quan hệ tình cảm với nhau, chị T bỏ L nên làm L bức xúc.

* Người làm chứng – anh Nguyễn Đức T trình bày: anh có biết bị cáo, bị hại vì cùng là bạn bè với nhau, sáng ngày 23/12/2018 anh đến quán cà phê chị Th uống thì thấy L đi vào quán, tay cầm 01 cái cặp màu đen, rồi anh chơi game, sau đó nghe chị Th la lên, anh thấy L đang dùng tay trái kẹp vào cổ Tr, tay phải đâm vào đầu Tr, dưới đất rớt con dao, anh thấy anh H đá con dao ra xa thì anh nhặt dao cắm vào hàng rào, khi anh quay lại thì Tr đã bỏ chạy, anh uống cà phê rồi về, còn ai lấy con dao thì anh không rõ, anh không thấy L truy đuổi Tr và chém Tr. Anh không biết L và Tr có mâu thuẫn gì cụ thể nhưng trước đó có nhiều người nói là vợ L công khai ngoại tình với Tr, bỏ L nên làm L tức giận.

* Những người làm chứng khác là chị Trần Thị Ngọc T, chị Đinh Kim Th vắng mặt nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác, gia đình có công với cách mạng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

- Về vật chứng vụ án: Lưu giữ tại hồ sơ 01 (một) USB, nhãn hiệu HP 4GB, màu đen, bên trong có chứa dữ liệu 01 đoạn video ghi lại hình ảnh bị can L dùng hung khí tấn công anh Bùi Hữu Tr tại quán cà phê của chị Đinh Kim Th.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Phạm Tuấn L đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích cho anh Bùi Hữu Tr số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), hiện anh Tr không có yêu cầu gì thêm.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận và nhận thấy về hành vi của mình là sai, trước phiên tòa ngày hôm nay bị cáo xin lỗi bị hại, mong bị hại bỏ qua và kính xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tuấn L đã thừa nhận do bức xúc trong quan tình cảm nên khoảng 10 giờ ngày 23/12/2018, tại quán cà phê của chị Đinh Kim Th ngụ tại ấp S N, xã X Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Phạm Tuấn L đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 40cm kề vào cổ anh Bùi Hữu Tr làm dao cứa vào tai trái của anh Tr, đồng thời L dùng tay trái kẹp cổ và đâm liên tiếp nhiều cái vào đầu của anh Tr gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% thì bị xử lý.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Tuấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại khai rằng việc bị cáo L dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại nhưng căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0178/TgT/2019 ngày 05/03/2019, của Trung tâm Pháp Y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của bị hại gồm có những thương tích: Sẹo trước tai trái kích thước 03cm x 0,2cm; Sẹo nằm ở vành tai trái kích thước 05cm x 0,2cm và sẹo trán đỉnh trái kích thước 03cm x 0,2cm thì kích thước vết thương không tương xứng với lời khai của bị hại về hành vi của bị cáo và không phù hợp với lời khai những người làm chứng, nên không có cơ sở chấp nhận lời khai của bị hại. Qua lời khai của bị cáo và những người làm chứng tại phiên tòa, cần nhắc nhở bị hại cần có cách sống và hành xử phù hợp, đúng mực trong mối quan hệ xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo:

Bị cáo ý thức được hành vi gây thương tích người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm mà bị cáo đã chuẩn bị hung khí và gây thương tích cho anh Tr. Đáng lẽ, khi xảy ra mâu thuẫn bị cáo nên hành xử theo một cách khác nhưng bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, chứng tỏ bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác đạt danh hiệu là giáo viên dạy giỏi nhiều năm liền, bị cáo có cha là ông Phạm Đình K được tặng Huy chương Kháng chiến hạng nhất, bị cáo được Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện UBND tỉnh Đồng Nai tặng Giấy khen tham gia hiến máu tình nguyện 10 lần là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét cần phải xử lý nghiêm, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt; có địa chỉ nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao (loại dao tự chế) dài khoảng 40cm bị cáo dùng gây thương tích cho anh Tr, không thu hồi sau khi gây án được nên không xem xét.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ 01 (một) USB, nhãn hiệu HP 4GB, màu đen, bên trong có chứa dữ liệu 01 đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo L dùng hung khí tấn công anh Bùi Hữu Tr tại quán cà phê của chị Đinh Kim Th.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, khoản 4 Điều 328, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Tuấn L** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Tuấn L 02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Tuấn L cho Ủy ban nhân dân xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) USB, nhãn hiệu HP 4GB, màu đen, bên trong có chứa dữ liệu 01 đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo L dùng hung khí tấn công anh Bùi Hữu Tr tại quán cà phê của chị Đinh Kim Th.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tuấn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C
- Trại tạm giam Công an huyện C;
- UBND xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trường